

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2017/HSST
Ngày 25/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ninh Văn Trung - Cán bộ nghỉ hưu trú tại thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn.
2. Ông Giáp Văn Phẩm - Cán bộ nghỉ hưu trú tại xã Nghĩa Hồ, huyện Lục Ngạn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Diệp Văn Vĩ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Ông Đào Duy Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2017/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lã Văn A**, sinh năm 1982; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú hiện nay: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh B; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Con ông Lã Văn H, sinh năm 1958 và con bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1958; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là thứ ba; Vợ là Đinh Thị Hồng L, sinh năm 1984; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 07/10/2016 Lã Văn A điều khiển xe ô tô gây tai nạn tại Km40 + 250 trên Quốc lộ 31, thuộc địa phận khu M, thị trấn C, huyện L, tỉnh B. Đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn khởi tố bị can về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại Điều 202 Bộ luật hình sự tại Quyết định số 121/CSĐT ngày 13/7/2017; Bị can đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (Có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại:**

1. Chị Nguyễn Phương D (tên gọi khác: Nguyễn Thị D), sinh năm 1992 (Có mặt)
Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện L, tỉnh B.

2. Anh Lê Văn H, sinh năm 1993 (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh B.

*** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Vi Lan P, sinh năm 1968 (Có mặt)

Trú tại: Thôn M, xã N, huyện L, tỉnh B.

2. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh B.

3. Chị Đinh Thị Hồng L, sinh năm 1984 (Có mặt)

Trú tại: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh B.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lã Văn A bị Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 23/3/2017, Lã Văn A bắt xe taxi của anh Lê Văn H đi từ thị trấn Chũ đến khu vực C, thuộc xã N, huyện L, tỉnh B để lấy xe mô tô của mình đi về nhà. Khi về đến nhà A phát hiện để quên điện thoại trên xe taxi của anh H nên đã gọi điện thoại cho anh H để hỏi thì được anh H cho biết đang chở khách đi Hà Nội và hẹn đến buổi chiều sẽ trả lại điện thoại cho A. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, anh H gọi điện thoại cho A hẹn ở ngã ba thôn K, xã H để trả điện thoại cho A. Sau đó A đi đến điểm hẹn nhưng không thấy anh H nên đã gọi điện thoại cho anh H thì anh H hẹn đến nhà nghỉ Mẫu Sơn ở thôn K, xã H. Khoảng 19 cùng ngày, A đi đến nhà nghỉ Mẫu Sơn và gặp anh H đang đứng trước cửa nhà nghỉ, thấy A đến anh H đưa điện thoại cho A. Lúc này chị Nguyễn Phương D (tên thường gọi: Nguyễn Thị D) sinh năm 1992, trú tại thôn M, xã N, huyện L là bạn anh H đang đứng cạnh xe ô tô của anh H có lời qua tiếng lại với A nên giữa A và chị D đã xảy ra xô xát đánh nhau. A dùng tay phải tát một cái vào mặt chị D thì chị D cũng dùng tay phải đấm vào mặt A khiến A bị xước ở mí mắt bên trái. Thấy vậy chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1993 trú tại thôn P, xã V, huyện S, tỉnh B và chị Bạc Thị N, sinh năm 1994 trú tại bản H, xã M, huyện T, tỉnh S là nhân viên nhà nghỉ Mẫu Sơn cùng anh H ra can ngăn. Sau đó A đi về và đến nhà anh Lã Văn N, sinh năm 1980 là anh trai của A ở thôn K, xã H nói với anh N là vừa bị đánh ở nhà nghỉ Mẫu Sơn. Thấy mí mắt trái A chảy máu nên anh N bảo A đi sơ cứu vết thương thì A đi về nhà. Một lát sau A lại đi đến nhà anh N, thấy A đến anh N bảo anh Phạm Văn T, sinh năm 1992 trú tại thôn M, xã P, huyện L, tỉnh B đang chơi ở nhà anh N chở A đi đến Bệnh xá Quân đội để sơ cứu vết thương. Sau khi anh Tuấn chở A đi thì anh N cùng anh Trần Văn T, sinh năm 1988 ở cùng thôn đi đến Bệnh xá Quân đội thuộc Sư đoàn 325 nhưng không thấy A và anh T ở đó nên anh

N cùng anh T đi đến nhà nghỉ Mẫu Sơn để tìm A nhưng không thấy, anh N và anh T ngồi nói chuyện với chị D tại nhà nghỉ Mẫu Sơn. Khoảng 20 giờ cùng ngày A về nhà cầm theo 01 con dao bằng kim loại, có chuôi bằng kim loại màu đen, có mũi nhọn, kích thước dài 38cm tính cả chuôi, bản rộng nhất 07cm đi đến nhà nghỉ Mẫu Sơn. Thấy A cầm dao đi anh T có can ngăn nhưng không được nên đã đi xe mô tô đến nhà nghỉ Mẫu Sơn nói với mọi người “về đi A đang cầm dao lên”, nhưng không ai về. Khi đến nhà nghỉ Mẫu Sơn, A để dao ở gần cột điện trước nhà nghỉ rồi đi vào phía bên trong nhà nghỉ. Thấy anh N và chị D đang ngồi nói chuyện ở bàn uống nước, A đi đến nên giữa A và chị D lại xảy ra cãi nhau, anh N và mọi người can ngăn nhưng không được. A cầm điều khiển tivi ném chị D nên chị D lao vào đánh nhau với A. Sau đó A chạy ra ngoài cầm 01 con dao nhọn để ở gần cột điện trước nhà nghỉ Mẫu Sơn lao vào, thấy A cầm dao chị D có cầm chiếc mũ bảo hiểm xe mô tô. An tay phải cầm dao dơ lên chém chị D, chị D cầm mũ bảo hiểm đỡ nhưng không được nên đã bị A chém một nhát vào mặt và một nhát vào mặt trong cánh tay trái. Thấy chị D bị chém, anh H lao vào can ngăn đã bị A chém một nhát vào cánh tay, khuỷu tay và cẳng tay phải; chị N vào can cũng bị A chém bị thương tích ở lòng bàn tay trái. Sự việc sau đó đã được mọi người can ngăn thì A đi về nhà. Trên đường về A rút con dao đã dùng để chém chị D, anh H và chị N ở lề đường bên phải hướng xã H đi thị trấn C. Sau khi bị A chém, chị D và anh H được đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực L sơ cứu rồi tiếp tục được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B điều trị. Chị N chỉ bị thương nhẹ ở lòng bàn tay trái không phải đi điều trị tại cơ sở y tế nào.

Vụ việc sau đó đã được người dân trình báo đến Công an huyện L. Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Hiện trường vụ án xảy ra tại trước cửa và trong nhà nghỉ Mẫu Sơn thuộc thôn K, xã H, huyện L, tỉnh B. Hiện trường cụ thể:

- Tại vị trí trước cửa kính ra vào (hiên nhà) có 01 đám máu dạng nhỏ giọt, không rõ hình dạng được đánh số (1) có kích thước (2m60 x 1m80), tâm đám máu cách mặt tường bên trái theo hướng nhìn từ ngoài vào là 4m10, tâm đám máu cách cửa nhà (cửa kính) là 1m94.

- Trong phòng khách, tại vị trí trước bộ bàn ghế uống nước có 01 đám máu đã bị chủ nhà dùng rẻ (vải) lau qua, không rõ hình dạng, có kích thước (2m10 x 1m80), được đánh số (2), tâm đám máu (2) cách tâm đám máu (1) là 3m80, tâm đám máu (2) cách mép tường bên trái theo hướng nhìn từ ngoài vào là 1m70.

- Vị trí bộ bàn ghế được kê giữa phòng khách, tại vị trí ghế đơn ngoài cùng bên phải theo hướng nhìn từ ngoài vào có máu phun rải rác trên mặt ghế ngồi, hai tay vịn và tựa lưng ghế được đánh số (3), kích thước (76 x 87)cm. Tâm đám máu cách mép tường bên trái nhìn từ ngoài vào là 2m47.

- Tại vị trí mặt kính của bàn uống nước kích thước (1m65 x 65cm x 50cm) có đám máu nhỏ giọt đã được lau bằng giẻ, đánh số (4).

- Vị trí mặt tường bên phải của phòng khách nhìn từ ngoài vào có lắp gương. Trên mặt gương có đám máu phun nhỏ giọt, dính máu từ mặt gương xuống đến chân tường nhà, được đánh số (5) có kích thước 1m70 x 1m70. Tâm đám máu số (5) cách cửa kính ra vào phòng khách 3m45.

Ngày 10/4/2017 chị Nguyễn Phương D và anh Lê Văn H có đơn gửi Công an huyện L đề nghị giải quyết.

Chị Nguyễn Phương D bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực L, sau đó tiếp tục được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B cấp cứu và điều trị từ ngày 23/3/2017 đến ngày 31/3/2017 thì ra viện.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 33/CNTT ngày 23/3/2017 của Bệnh viện đa khoa khu vực L xác định: chị Nguyễn Thị D vào viện lúc 20 giờ 30 phút ngày 23/3/2017, ra viện lúc 21 giờ 30 phút ngày 23/3/2017. Tình trạng thương tích lúc vào viện:

- Giữa mặt có vết thương rách da sắc gọn; phía trước nền mũi, trên cung môi trên, kéo dài sang 2 bên má dài khoảng 15cm, lộ căn cơ, xương hàm trên.

- Mặt trong cánh tay trái có vết thương rách da lộ cân cơ dài 10cm, sắc gọn.

Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 18/4/2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định: Chị D vào viện lúc 22 giờ 00 phút, ngày 23/3/2017, ra viện ngày 31/3/2017. Tình trạng thương tích lúc vào viện:

- Vết thương từ má phải qua nền mũi đến má trái, kích thước (18 x 6)cm lộ xương, thủng xoang hàm hai bên, đứt sụn mũi, gãy xương gò má cung tiếp trái.

- Vết thương 1/3 giữa mặt sau cánh tay trái, vết thương kích thước (8 x 3)cm lóc da, vạt da tím nhẹ, đứt bán phần khối cơ tam đầu cánh tay.

CT-Scanner: Vỡ thành trong xoang hàm hai bên, tụ dịch trong xoang hàm hai bên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã quyết định trưng cầu giám định đối với thương tích của chị Nguyễn Thị D. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 7686/17/TgT, ngày 27/3/2017 của Trung tâm Pháp y, Sở y tế B đã kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vết thương đã khâu chưa cắt chỉ vùng má phải, nền mũi và má trái.

+ Thủng xoang hàm hai bên, đứt sụn mũi, gãy cung gò má cung tiếp trái: 30%.

- Thương tích vết thương đã khâu chưa cắt chỉ mặt sau 1/3 giữa cánh tay trái: 04%.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 33% (ba mươi ba phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Cơ chế gây thương tích: Do vật sắc gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích.

- Hiện tại chưa đánh giá thẩm mỹ do vết thương chưa liền sẹo.

- Trong giám định pháp y không sử dụng thuật ngữ “cố tật” mà chỉ xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do di chứng vết thương, chấn thương gây ra tại thời điểm giám định.

Ngày 09/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L quyết định trưng cầu giám định bổ sung về việc ảnh hưởng thẩm mỹ của chị Nguyễn Thị D. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 7708/17/TgT, ngày 11/5/2017 của Trung tâm Pháp y, Sở y tế B đã kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vết sẹo vùng má phải, nền mũi và má trái, sẹo cứng, ảnh hưởng đến thẩm mỹ + gãy xương gò má cung tiếp trái, vỡ thành trong xoang hàm hai bên: 34%.

- Thương tích sẹo mặt sau 1/3 giữa cánh tay trái: 04%.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 37% (ba mươi bảy phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Thương tích vết sẹo vùng má phải, nền mũi và má trái ảnh hưởng tới thẩm mỹ.

- Thương tích sẹo mặt sau 1/3 giữa cánh tay trái không ảnh hưởng tới thẩm mỹ

Anh Lê Văn H sau khi bị thương tích được đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực L sơ cứu ban đầu, sau đó được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B cấp cứu và điều trị đến ngày 29/3/2017 thì ra viện:

Tại giấy chứng nhận thương tích ban đầu ngày 24/3/2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh B xác định: anh Lê Văn H vào viện lúc 22 giờ 00 phút ngày 23/3/2017. Tình trạng thương tích lúc vào viện:

- Đau, hạn chế vận động cẳng tay phải.

- Vết thương 1/3 trên mặt sau cẳng tay phải, kích thước (07 x 4)cm (BL: 87).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã quyết định trưng cầu giám định đối với thương tích của anh Lê Văn H. Tại bản Kết luận giám định Pháp y

về thương tích số 7687/17/TgT ngày 27/3/2017 của Trung tâm Pháp y, Sở y tế B đã kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích đã khâu chưa cắt chỉ mặt sau 1/3 dưới cánh tay phải, khuỷu tay phải và 1/3 trên cẳng tay phải: 07%.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 07% (bảy phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Cơ chế gây thương tích: Do vật sắc gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích.

- Thương tích không ảnh hưởng đến thẩm mỹ.

- Trong giám định pháp y không sử dụng thuật ngữ “cố tật” mà chỉ xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do di chứng vết thương, chấn thương gây ra tại thời điểm giám định.

Sau khi phạm tội Lã Văn A đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 26/3/2017 Lã Văn A đến Công an huyện L đầu thú và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Đối với con dao là hung khí A đã sử dụng chém gây thương tích cho chị D và anh H, sau khi phạm tội, A rút ở rìa đường bên phải hướng xã H đi thị trấn C. Ngày 26/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành truy tìm hung khí là con dao theo lời khai của A, đã tiến hành thu giữ được tại lề đường bên phải, gần nhà nghỉ Mẫu Sơn 01 con dao bằng kim loại, có chuôi bằng kim loại màu đen, có mũi nhọn, kích thước dài 38cm tính cả chuôi, bản rộng nhất 07cm, vị trí dao cách mép đường 9m20. Ngày 26/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành cho Lã Văn A nhận diện vật chứng, A xác định con dao do Cơ quan điều tra thu giữ chính là con dao A đã dùng chém gây thương tích cho chị D và anh H ngày 03/3/2017.

Ngày 03/7/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành thực nghiệm điều tra theo lời khai của người bị hại, người làm chứng và lời khai của bị can Lã Văn A về các động tác, tư thế Lã Văn A đã cầm dao chém chị D và anh H.

Ngày 22/7/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định trưng cầu giám định về các tình huống thực nghiệm điều tra có thể gây thương tích và phù hợp với thương tích của chị D và anh H không. Tại các bản Kết luận giám định bổ sung số 7866/17/GĐPY và số 7867/17/GĐPY cùng ngày 31/7/2017 kết luận: Các tình huống thực nghiệm điều tra gây được vết thương và phù hợp với thương tích của chị D và thương tích của anh H.

Từ những nội dung trên, bản Cáo trạng số 67/KSĐT ngày 05/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Lã Văn A về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 (thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, c, i khoản 1) Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lã Văn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả. Bị cáo khẳng định Cáo trạng của VKSND huyện L truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Người bị hại chị Nguyễn Phương D (tức Nguyễn Thị D) trình bày: Chị giữ nguyên những lời khai tại Cơ quan điều tra. Về trách nhiệm hình sự chị đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Lã Văn A hưởng mức án nhẹ nhất. Về trách nhiệm dân sự các bên đã thỏa thuận xong với nhau (Gia đình bị cáo đã bồi thường 73.000.000 đồng) nên chị không yêu cầu bị cáo Lã Văn A phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Người bị hại anh Lê Văn H trình bày: Anh giữ nguyên những lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra. Về xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lã Văn A, anh đã có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo và tại phiên tòa hôm nay anh khẳng định là giữ nguyên quan điểm xin rút yêu cầu khởi tố đối với Lã Văn A. Về trách nhiệm dân sự do các bên đã thỏa thuận xong với nhau (Gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh 10.000.000 đồng) nên anh không yêu cầu bị cáo Lã Văn A phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vi Lan P trình bày: Bà giữ nguyên những lời khai tại Cơ quan điều tra và trình bày thêm: Chi phí chữa trị cho con bà là chị Nguyễn Phương D (tức Nguyễn Thị D) là do gia đình bà bỏ ra chi phí. Nay gia đình bị cáo Lã Văn A đã bồi thường cho gia đình bà và chị D 73.000.000 đồng. Việc chị D yêu cầu bị cáo Lã Văn A phải bồi thường thêm hay không là do chị D tự quyết định, bà không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đặng Thị Hồng L trình bày: Việc chồng chị là Lã Văn A gây thương tích cho những người bị hại như thế nào chị không được biết. Sau khi sự việc xảy ra gia đình chị có sang thăm hỏi gia đình chị D và anh H. Được sự tác động của bị cáo Lã Văn A đến nay gia đình chị đã bồi thường cho gia đình chị Nguyễn Phương D (tức Nguyễn Thị D) được 73.000.000 đồng và bồi thường cho gia đình anh Lê Văn H được 10.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên là tiền của vợ chồng chị tích cóp được, chị tự nguyện dùng số tiền trên để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho hành vi của Lã Văn A đã gây ra đối với những người bị hại. Chị không yêu cầu bị cáo Lã Văn A phải có trách nhiệm đối với số tiền trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị C và một số người làm chứng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng những người này

vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai có trong hồ sơ vụ án của những người này.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L có ý kiến như sau: Bị cáo Lã Văn A bị truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 (thuộc các trường hợp quy định tại khoản a, c, i khoản 1) Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Qua quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa, xét thấy do có mâu thuẫn từ trước giữa bị cáo Lã Văn A và chị Nguyễn Phương D, bị cáo A bị chị D tát vào mí mắt gây rách da chảy máu nên mới dẫn đến việc A về nhà lấy con dao nhọn đi đến nhà nghỉ Mẫu Sơn gây thương tích cho chị D. Hành vi gây thương tích cho chị D của bị cáo là có lý do chứ không phải do bị cáo “vô cớ”, do đó nếu nhận định bị cáo phạm tội “Có tính chất côn đồ” là chưa chính xác. Mặt khác người bị hại anh Lê Văn H tại phiên tòa đã rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Lã Văn A. Do đó theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện L chấp nhận rút một phần truy tố đối với bị cáo Lã Văn A. Đề nghị Hội đồng xét xử không xét xử bị cáo Lã Văn A theo khoản 3 (thuộc các trường hợp quy định tại điểm c, i khoản 1) Điều 104 Bộ luật hình sự, mà chỉ xét xử bị cáo theo khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 104 Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lã Văn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
- Áp dụng khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999: Xử phạt Lã Văn A từ 03 (Ba) năm tù đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bị cáo đầu thú và tạm giữ, tạm giam 26/3/2017.
- Về trách nhiệm dân sự: Do những người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền gì khác nên vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét, giải quyết.
- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao nhọn bằng kim loại màu đen, kích thước 38 x 7 cm, thân dao liền với chuôi dao, có mũi nhọn; 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm thời trang màu hồng, không rõ nhãn hiệu, có vết rách phần xóp bên trong lòng mũ, kích thước vết rách 1,5 x 0,5 cm; 01 (một) chiếc điều khiển Tivi VTC-HD02 màu đen, phía dưới phần đuôi có vết vỡ kích thước 6 x 5cm.
- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Bị cáo Lã Văn A, những người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo Lã Văn A đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, những người bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lã Văn A khai nhận: Do có mâu thuẫn trong khi nói chuyện nên khoảng hơn 20 giờ ngày 23/3/2017, tại nhà nghỉ Mẫu Sơn thuộc thôn K, xã H, huyện L, tỉnh B. Bị cáo có cãi vã và xảy ra xô sát với chị Nguyễn Phương D, bị cáo bị chị D dùng tay đâm vào mặt gây chảy máu ở mí mắt. Sau đó bị cáo đã đi về nhà lấy 01 con dao bằng kim loại có mũi nhọn (kích thước dài 38cm tính cả chuôi, bản rộng nhất 07cm) là hung khí nguy hiểm đến nhà nghỉ Mẫu Sơn chém một nhát vào mặt chị D, làm thủng xoang hàm hai bên, đứt sụn mũi, gãy xương gò má cung tiếp trái và chém một nhát vào 1/3 giữa mặt sau cánh tay trái, đứt bán phần khối cơ tam đầu cánh tay, gây tổn thương cho chị D 37% sức khỏe. Anh Lê Văn H là bạn của chị D vào can cũng bị bị cáo chém một nhát vào mặt sau 1/3 dưới cánh tay phải, khuỷu tay phải và 1/3 trên cẳng tay phải, gây tổn thương cho anh H 07% sức khỏe.

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo Lã Văn A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định thương tích cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lã Văn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 (thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, c, i khoản 1) Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Bản Cáo trạng số 67/KSĐT ngày 05/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Lã Văn A về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ pháp luật. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L đề nghị Hội đồng xét xử không xét xử bị cáo Lã Văn A theo khoản 3 (thuộc các trường hợp quy định tại điểm c, i khoản 1 Điều 104) Bộ luật hình sự năm 1999 mà chỉ xét xử bị cáo theo khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

Xét thấy trong vụ án này nguyên nhân dẫn đến hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo A đối với chị Nguyễn Phương D là do xuất phát từ việc mâu thuẫn trong khi bị cáo Lã Văn A xin lại chiếc điện thoại để quên trên xe taxi của anh Lê Văn H. Sau khi hai bên lời qua tiếng lại thì chị D có đâm vào mặt bị cáo làm rách da mí mắt, chảy máu xuống mặt bị cáo. Do đó hành vi tiếp theo của bị cáo không phải là "vô cớ", cho nên nếu xác định hành vi của bị cáo "Có tính chất côn đồ" là chưa đúng bản chất của sự việc và làm bất lợi cho bị cáo. Mặt khác tại phiên tòa người bị hại anh Lê Văn H đã rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Lã Văn A (thương tích của anh H là 7% thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự). Do đó theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện L rút một phần truy tố đối với bị cáo Lã Văn A, đề nghị Hội đồng xét xử không xét xử bị cáo Lã Văn A theo khoản 3 (thuộc các trường hợp quy định tại điểm c, i khoản 1) Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 mà chỉ xét xử bị cáo theo khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 104 Bộ luật hình sự. Xét thấy việc rút một phần truy tố đối với bị cáo Lã Văn A của Viện kiểm sát nhân dân huyện L là có căn cứ, không làm bất lợi cho bị cáo nên cần được chấp nhận để xem xét.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Chỉ vì mâu thuẫn trong việc chuộc lại chiếc điện thoại mà dẫn tới việc bị cáo có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây ra thương tích cho nhiều người một lúc (thương tích của chị Nguyễn Phương D là 37%, thương tích của anh Lê Văn H là 7%). Qua đó thể hiện bị cáo là người coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật của Nhà nước. Vì vậy cần phải có một hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như để phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo đã vận động gia đình tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo gây ra. Bị cáo ra đầu thú sau khi phạm tội, người bị hại là Nguyễn Phương D (tức Nguyễn Thị D) có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định, trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật đối với bị cáo. Tuy nhiên xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, buộc bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật và công dân có ích cho gia đình, xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại là chị Nguyễn Phương D (tức Nguyễn Thị D) yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền 120.000.000 đồng. Anh Lê Văn H yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền 30.000.000 đồng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, bị cáo đã vận động gia đình bồi thường thỏa đáng cho những người bị hại. Tại phiên tòa hôm nay chị D, anh H đều không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Chị Đinh Thị Hồng L không yêu cầu bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với khoản tiền gia đình chị bỏ ra để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị cáo. Nên về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) con dao nhọn bằng kim loại màu đen, kích thước 38 x 7 cm, thân dao liền với chuôi dao, có mũi nhọn. Đây là công cụ gây án của bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm thời trang màu hồng, không rõ nhãn hiệu, có vết rách phần xóp bên trong lòng mũ, kích thước vết rách 1,5 x 0,5 cm và 01 (một) chiếc điều khiển Tivi VTC-HD02 màu đen, phía dưới phần đuôi có vết vỡ kích thước 6 x 5cm: Những vật chứng này đã vỡ, hỏng, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lã Văn A phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999:

Xử phạt: Lã Văn A 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam 26/3/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao nhọn bằng kim loại màu đen, kích thước 38 x 7 cm, thân dao liền với chuôi dao, có mũi nhọn.

- 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm thời trang màu hồng, không rõ nhãn hiệu, có vết rách phần xóp bên trong lòng mũ, kích thước vết rách 1,5 x 0,5 cm.

- 01 (một) chiếc điều khiển Tivi VTC-HD02 màu đen, phía dưới phần đuôi có vết vỡ kích thước 6 x 5cm.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lã Văn A phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện L;
- UBND xã H;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Sơn